

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

**DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI**  
**CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

**20-TỈNH LẠNG SƠN**

| Số TT | Số báo danh | Môn thi | Điểm   | Giải    | Lớp | Trường (THPT)          |
|-------|-------------|---------|--------|---------|-----|------------------------|
| 1     | 20.01.02    | Toán    | 15.000 | K.Khích | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 2     | 20.01.09    | Toán    | 15.500 | K.Khích | 11  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 3     | 20.01.10    | Toán    | 16.500 | K.Khích | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 4     | 20.01.06    | Toán    | 14.500 | K.Khích | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 5     | 20.01.01    | Toán    | 14.000 | K.Khích | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 6     | 20.01.04    | Toán    | 14.000 | K.Khích | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 7     | 20.02.02    | Vật lí  | 12.000 | K.Khích | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 8     | 20.02.01    | Vật lí  | 12.000 | K.Khích | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 9     | 20.03.03    | Hoá học | 18.375 | K.Khích | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 10    | 20.03.08    | Hoá học | 20.500 | Ba      | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 11    | 20.06.08    | Ngữ văn | 13.000 | Ba      | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 12    | 20.06.01    | Ngữ văn | 13.500 | Nhì     | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 13    | 20.06.03    | Ngữ văn | 12.750 | Ba      | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 14    | 20.07.06    | Lịch sử | 17.750 | Nhất    | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 15    | 20.07.03    | Lịch sử | 16.000 | Ba      | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 16    | 20.07.07    | Lịch sử | 14.250 | K.Khích | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 17    | 20.07.01    | Lịch sử | 14.500 | K.Khích | 11  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 18    | 20.08.09    | Địa lí  | 13.750 | K.Khích | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 19    | 20.08.07    | Địa lí  | 14.750 | Ba      | 12  | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 20    | 20.08.05    | Địa lí  | 13.750 | K.Khích | 11  | THPT Chuyên Chu Văn An |

Danh sách này gồm 20 thí sinh

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

**DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI**  
**CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026**

*(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)*

**20-TỈNH LẠNG SƠN**

| Số TT | Số báo danh | Môn thi     | Điểm viết | Điểm nghe | Điểm đọc | Điểm nói | Tổng Điểm | Giải    | Trường (THPT)          |
|-------|-------------|-------------|-----------|-----------|----------|----------|-----------|---------|------------------------|
| 1     | 20.09.03    | Tiếng Anh   | 3.50      | 3         | 5.70     | 1.40     | 13.600    | K.Khích | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 2     | 20.12.01    | Tiếng Trung | 3.10      | 3.45      | 5.70     | 1.5      | 13.750    | K.Khích | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 3     | 20.12.05    | Tiếng Trung | 2.95      | 3.25      | 6        | 1.35     | 13.550    | K.Khích | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 4     | 20.12.03    | Tiếng Trung | 2.95      | 3.85      | 5.20     | 1.15     | 13.150    | K.Khích | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 5     | 20.12.06    | Tiếng Trung | 3.05      | 3.40      | 5.65     | 1.6      | 13.700    | K.Khích | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 6     | 20.12.09    | Tiếng Trung | 3         | 3.45      | 6.05     | 1.4      | 13.900    | K.Khích | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 7     | 20.12.07    | Tiếng Trung | 3.45      | 3.30      | 5.85     | 1.5      | 14.100    | Ba      | THPT Chuyên Chu Văn An |
| 8     | 20.12.08    | Tiếng Trung | 3.70      | 2.75      | 5.50     | 1.15     | 13.100    | K.Khích | THPT Chuyên Chu Văn An |

Danh sách này gồm 8 thí sinh